TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2023
"V/v Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Đông.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Niê Y Ling (Ma Bin) và ông Ksor Y Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở, TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 126/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11/8/2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2023, Quyết định hoãn phiên toà số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2023, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 126/QĐ-DS ngày 27/9/2023 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh LMô Y V, sinh năm 1997; địa chỉ: Buôn D, xã E huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Bị đơn: Chị Kpă Hờ V, sinh năm 1994; địa chỉ: Buôn D, xã E huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 08/8/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn LMô Y Vét (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên đơn và Chị Kpă Hờ V (viết tắt là bị đơn) tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2014, đến năm 2017 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Ea Bia, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Khoảng năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, không cùng quan điểm sống nên đã sống ly thân đến nay và cũng đã bỏ nhau theo phong tục đồng bào Êđê. Hiện nay vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau,

không còn tình cảm với nhau. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn. Về con chung: Có 01 con chung: Kpă Hờ Trang, sinh ngày 08/11/2014, từ nhỏ đến nay đều sống với mẹ và đang đi học ổn định nên nguyên đơn thống nhất giao con chung cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng do nguyên đơn không có đất đai để làm, chỉ đi làm thuê thu nhập hàng tháng chỉ khoảng 2.000.000đ đến 3.000.000đ, tháng có tháng không nên xin Toà xem xét cho nguyên đơn không phải cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày: Về sống chung và đăng ký kết hôn thống nhất như nguyên đơn trình bày. Mặc dù hiện tại bị đơn và nguyên đơn đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống, bị đơn cũng không còn tình cảm với nguyên đơn, tuy nhiên nguyên đơn chưa đền của hồi môn cho bị đơn theo phong tục nên bị đơn không đồng ý ly hôn vì. Về con chung: Có 01 con chung: Kpă Hờ Trang, sinh ngày 08/11/2014, từ nhỏ đến nay đều sống với mẹ và đang đi học ổn định nên bị đơn sẽ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 10/2023. Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu ly hôn, con chung, tài sản chung, không đồng ý cấp dưỡng, nếu không thì yêu cầu được nuôi con; bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Sông Hinh phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị giao con chung Kpă Hờ T, sinh ngày 08/11/2014 cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Hiện tại mức lương tối thiểu của Nhà nước là 1.800.000 đồng nên đề nghị buộc nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung từ 900.000 đồng đến 1.200.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Buôn D, xã E huyện S, tỉnh Phú Yên, theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, vì vậy Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ea Bia, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 21/3/2017 nên xác định quan hệ hôn nhân tính từ ngày đăng ký kết hôn đến nay là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án Toà án tiến hành hoà giải nhưng bị đơn không đồng ý ly hôn vì lý do nguyên đơn chưa đền của hồi môn cho bị đơn theo phong tục đồng bào Êđê, mặc dù hiện tại bị đơn và nguyên đơn đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống, bị đơn cũng không còn tình cảm với nguyên đơn. Tại biên bản xác minh ngày 31/8/2023 trưởng buôn xác nhận vợ chồng đã bỏ nhau theo phong tục đồng bào Ê Đê được khoảng 03 năm và hiện không còn sống chung với nhau. Xét thấy, bị đơn xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, không còn tình cảm với nhau, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên toà, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nguyện vọng được ly hôn với bị đơn. Do đó, xác định quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về con chung:

Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung: Kpă Hờ T, sinh ngày 08/11/2014, từ nhỏ đến nay đều sống với mẹ và đang đi học ổn định. Mặc dù bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình tố tụng, có lời trình bày yêu cầu được nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con tiếp tục được sống với mẹ và nguyên đơn cũng đồng ý giao con chung cho mẹ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên Hội đồng xét xử giao con chung Kpă Hờ T, sinh ngày 08/11/2014 cho bị đơn tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bị đơn yêu cầu mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng. Nguyên đơn không đồng ý cấp dưỡng, vì cho rằng không có đất đai để làm, chỉ đi làm thuê thu nhập khoảng 2.000.000đ đến 3.000.000đ/ tháng, tháng có tháng không. Tuy nhiên, việc cấp dưỡng cho con chưa thành niên là nghĩa vụ của cha, mẹ trong trường hợp không sống chung với con theo quy định tại khoản 2 Điều 82. Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung mức 50% lương tối thiểu của nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ, tổng cộng phải chịu 600.000 đồng án phí, được tính trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0010831 ngày 11/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn LMô Y V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh LMô Y V được ly hôn Chị Kpă Hờ V.

2. Về con chung: Giao con chung Kpă Hờ T, sinh ngày 08/11/2014 cho bị đơn Kpă Hờ V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh LMô Y V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng)/tháng, kể từ tháng 10/2023 cho đến khi có một trong những trường hợp chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình.

Anh LMô Y V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng con vì quyền lợi của các con, khi cần thiết, Anh LMô Y V và Chị Kpă Hờ V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình

3. Về án phí: Anh LMô Y V phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con định kỳ, tổng cộng 600.000 đồng, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0010831 ngày 11/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, Anh LMô Y V còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- CCTHADS huyện Sông Hinh;
- UBND xã Ea Bia;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Đông

HỘI THẨM NHÂN DÂN

NGUYỄN THỊ ÁI LIÊN

HUỲNH THỊ THU SƯƠNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÙI CHÂU KHA